

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

---

- 1. Nguyễn Viết Thái và Bùi Thị Quỳnh Trang** - Vận dụng mô hình IDIC trong quản trị quan hệ khách hàng tại các cơ sở lưu trú du lịch hạng 3 sao trở lên tại Việt Nam. **Mã số: 115.1HRMg.11** 2  
*The Application of IDIC Model in Customer Relationship Management at Tourism Accommodations of 3 Stars or Higher in Vietnam*
- 2. Chu Việt Cường** - Thực trạng phát triển thương mại miền núi đối với các tỉnh phía Bắc của Việt Nam. **Mã số: 115.1BAdm.12** 16  
*The Trade Development in Mountainous Areas of Northern Provinces of Vietnam*
- 3. Đặng Thanh Sơn** - Tác động hiệu ứng J trong cán cân thương mại Việt Nam. **Mã số: 115.1MEIS.12** 27  
*The Impact of J Effect on the Trade Balance of Vietnam*
- 4. Đinh Xuân Bách** - Phát triển thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp. **Mã số: 115.1SMET.12** 37  
*Developing a Competitive Electricity Market in Vietnam - Situation and Solutions*

### QUẢN TRỊ KINH DOANH

---

- 5. Vũ Ngọc Diệp** - Quản trị rủi ro lãi suất tại LienVietPostBank trong bối cảnh hiện nay. **Mã số: 115.2FiBa.22** 44  
*The Current Context of Interest Rate Risk Management in LienVietPostBank*
- 6. Nguyễn Thị Hoàng Phương** - Phát triển dịch vụ truyền hình trả tiền của Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp. **Mã số: 115.2BAdm.22** 56  
*The development of Pay Television Services of Vietnam Cable Television Corporation - Situation and Solutions*

### Ý KIẾN TRAO ĐỔI

---

- 7. Trần Thị Hồng Mai và Nguyễn Quỳnh Trang** - Chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp năm 2017: thay đổi căn bản từ tư duy đến phương pháp. **Mã số: 115.3BAcc.32** 65  
*Accounting Regime for Administrative Units in 2017: Radical Changes from Thinking to Methods*

# **QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT TẠI LIENVIETPOSTBANK TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

**Vũ Ngọc Diệp**  
Trường Đại học Thương mại  
Email: vungocdiep.vcu@gmail.com

**Ngày nhận:** 16/03/2018    **Ngày nhận lại:** 19/03/2018    **Ngày duyệt đăng:** 20/03/2018

**B**ài viết tập trung phân tích thực trạng quản trị rủi ro lãi suất theo chức năng quản trị và theo quy trình quản trị tại LienVietPostBank để từ đó chỉ ra những mặt đạt được và hạn chế, tồn tại trong hoạt động quản trị rủi ro lãi suất của Ngân hàng. Bài viết còn trình bày bối cảnh kinh tế - xã hội ở trong nước và trên thế giới. Trên cơ sở đó tác giả đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại LienVietPostBank thời gian tới trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** quản trị rủi ro, rủi ro lãi suất, LienVietPostBank, ngân hàng.

## **1. Lý do nghiên cứu**

Lãi suất là một biến số vĩ mô rất quan trọng, liên quan mật thiết đến tỷ giá, lạm phát, đến mở rộng hay thu hẹp sản xuất. Khi lãi suất huy động giảm xuống, khách hàng có thể tính toán kênh đầu tư khác hấp dẫn hơn. Hoặc lãi suất cho vay giảm, khách hàng có nhu cầu đầu tư, mua sắm, vay mượn nhiều hơn và ngược lại. Như vậy biến động lãi suất tác động trực tiếp đến hoạt động của các ngân hàng thương mại. Trong nền kinh tế thị trường, lãi suất cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu khi khách hàng cân nhắc sử dụng các dịch vụ ngân hàng, trong đó có dịch vụ tín dụng; Lãi suất cũng vẫn là một trong những yếu tố cạnh tranh giữa các ngân hàng. Vì thế mọi biến động của lãi suất đều ảnh hưởng trực tiếp đến ngân hàng, khách hàng và nền kinh tế. Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank), do thu nhập ròng từ lãi vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, nên biến động của lãi suất trên thị trường sẽ ảnh hưởng lớn tới thu nhập lãi cũng như giá trị tài sản ròng của Ngân hàng. Nhằm phòng

ngừa những tác động bất lợi từ sự biến động của lãi suất, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị điều hành, hướng dẫn tới thông lệ quốc tế việc nghiên cứu về RRLS cũng như các công cụ quản trị RRLS trong hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank là một yêu cầu cấp thiết.

## **2. Thực trạng quản trị rủi ro lãi suất tại LienVietPostBank**

### **2.1. Phân tích thực trạng quản trị rủi ro lãi suất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt theo chức năng quản trị**

*\* Thực trạng chính sách quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng*

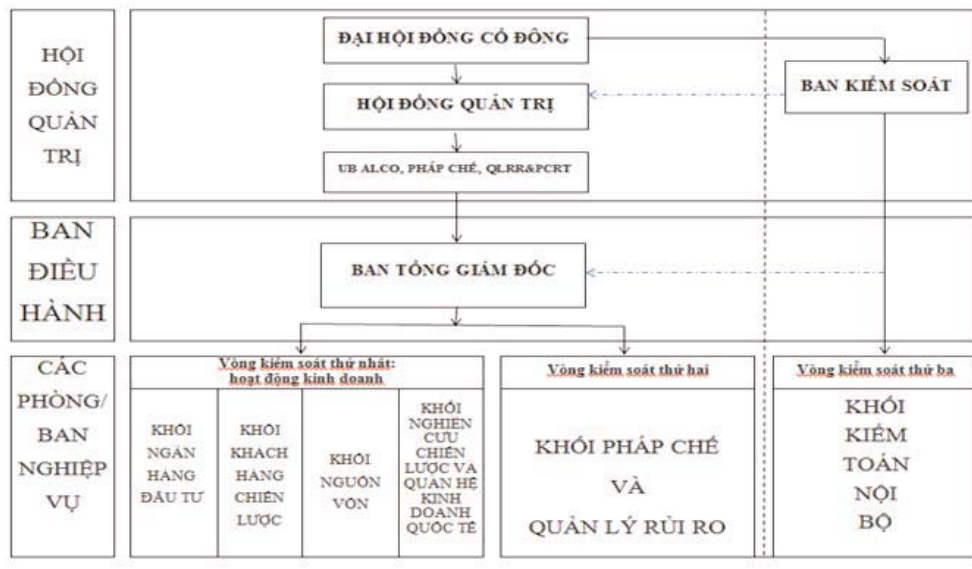
Hiện nay, LienVietPostBank quản trị rủi ro lãi suất dựa trên một số nguyên tắc cơ bản: đảm bảo tuân theo Quy định của Pháp luật và hướng tới chuẩn hóa, phù hợp theo thông lệ quốc tế; đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả và tối thiểu hóa tổn thất xảy ra trong hoạt động của ngân hàng; đảm bảo văn hóa về quản trị rủi ro lãi suất được phổ biến và thực hiện đồng bộ trên toàn hệ thống ngân hàng; đảm bảo việc phân tách chức năng và nhiệm vụ giữa bộ phận kinh doanh giao dịch trực

tiếp, bộ phận kiểm soát rủi ro, bộ phận thanh toán, bộ phận hạch toán kế toán; đảm bảo xây dựng hệ thống chính sách, công cụ đo lường, hạn mức giám sát và kiểm soát rủi ro lãi suất phù hợp, đầy đủ và hiệu quả; đảm bảo có hệ thống kiểm soát nội bộ toàn diện đối với quá trình quản trị rủi ro lãi suất; bố trí đầy đủ nhân lực và nguồn lực, đảm bảo hệ thống hỗ trợ đầy đủ, hoàn chỉnh, hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro lãi suất; duy trì một hệ thống thông tin về quản trị rủi ro lãi suất đầy đủ, chính xác và kịp thời.

*\* Thực trạng mô hình và bộ máy quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng*

Mô hình quản trị rủi ro lãi suất là một bộ phận

thống quản trị rủi ro của LienViet PostBank được xây dựng theo triết lý “Ba vòng kiểm soát” với vai trò độc lập của các Phòng/ban/Đơn vị tham gia thực hiện quản trị rủi ro. Tại vòng một, các đơn vị thực hiện nghiệp vụ (ĐVKD, kiểm soát rủi ro, ..) chịu trách nhiệm nhận diện, kiểm soát, xử lý rủi ro toàn diện đối với hoạt động nghiệp vụ của đơn vị. Tại vòng hai, khối/bộ phận quản trị rủi ro độc lập tại hội sở của ngân hàng chịu trách nhiệm xây dựng khung quản trị rủi ro, thiết lập các nguyên tắc và chính sách quản trị rủi ro và giám sát độc lập hoạt động kiểm soát rủi ro. Khối/bộ phận kiểm toán nội bộ được tăng cường và chịu trách nhiệm kiểm soát độc lập ở vòng ba.



Nguồn: Báo cáo thường niên của LienViet PostBank năm 2016

**Sơ đồ 1:** Mô hình quản trị rủi ro lãi suất của LienViet PostBank

cấu thành của mô hình quản trị rủi ro của ngân hàng. Trong quá trình hoạt động, LienViet PostBank luôn hoàn thiện không ngừng mô hình quản trị rủi ro của mình. Trong năm 2015, LienViet PostBank thay đổi mô hình quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế về Quản trị rủi ro hiện đại. HĐQT phê duyệt chiến lược và định hướng cho toàn bộ hoạt động Quản trị rủi ro của toàn hệ thống. Hội đồng ALCO, Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền trực thuộc HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức hoạt động quản trị rủi ro theo đúng chiến lược và định hướng mà HĐQT đã đề ra. Hệ

*\* Thực trạng kiểm soát và báo cáo rủi ro lãi suất của ngân hàng*

- *Thực trạng kiểm soát rủi ro lãi suất của ngân hàng*

Đối với LienVietPostBank việc kiểm soát rủi ro lãi suất được thực hiện thường xuyên và đồng bộ, có sự phối hợp, hợp tác giữa bộ phận quản trị rủi ro lãi suất chuyên trách, bộ phận kinh doanh và các bộ phận khác có liên quan. Kiểm soát rủi ro lãi suất được thực hiện thường xuyên thông qua kiểm soát các hạn mức rủi ro, trạng thái rủi ro và các báo cáo rủi ro lãi suất do bộ phận chuyên trách về

quản trị rủi ro lãi suất và/hoặc các Khối/bộ phận khác có liên quan thực hiện. Định kỳ (tối thiểu là hàng năm) và khi cần thiết, HĐQT hoặc Cấp có thẩm quyền được HĐQT ủy quyền phê duyệt việc rà soát chỉnh sửa chiến lược, chính sách quản trị rủi ro, quy trình kinh doanh và các hạn mức rủi ro lãi suất.

Các quy định về quản trị rủi ro thị trường, trong đó có rủi ro lãi suất của LienVietPostBank đã xác định các hạn mức rủi ro lãi suất cần thiết được xem xét thiết lập và tuân thủ bao gồm hạn mức GAP nhạy cảm lãi suất, hạn mức EAR và hạn mức VaR. Tuy nhiên, trên thực tế, Ngân hàng vẫn chưa xây dựng được hệ thống các hạn mức kể trên dưới dạng một văn bản quy định để các bộ phận quản trị rủi ro lãi suất căn cứ vào đó để đánh giá mức độ rủi ro lãi suất.

- *Thực trạng báo cáo rủi ro lãi suất của ngân hàng*

LienVietPostBank xây dựng hệ thống thông tin, báo cáo phục vụ hoạt động quản trị rủi ro lãi suất, đảm bảo hoạt động rủi ro lãi suất có cơ sở dữ liệu đầy đủ phục vụ yêu cầu quản lý toàn diện, hiệu quả rủi ro lãi suất và đáp ứng yêu cầu về quản trị nội bộ của ngân hàng.

Ngay khi nhận diện rủi ro lãi suất phát sinh dựa trên các số liệu thu thập được, qua quá trình xử lý bằng mô hình GAP, tùy thuộc vào tính chất, mức độ của rủi ro và phân cấp của Ngân hàng trong từng thời kỳ đơn vị phát sinh rủi ro lãi suất và/hoặc Khối PC, QLRR&PCRT lập báo cáo về rủi ro lãi suất phát sinh gửi một/một số hoặc toàn bộ các đơn vị sau: HĐQT, Hội đồng ALCO, PC, QLRR&PCRT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc. Mục đích của các báo cáo này là đánh giá biến động của thu nhập ở LienVietPostBank trước những thay đổi của lãi suất thị trường và đề xuất phương án để có thể giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng.

Định kỳ (tối thiểu là hàng tháng) và khi cần thiết, bộ phận kiểm soát rủi ro lãi suất phải lập và gửi trực tiếp báo cáo rủi ro lãi suất bằng văn bản cho các thành viên của HĐQT, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Sau khi nhận diện rủi ro lãi suất phát sinh, tùy theo mức độ ảnh hưởng, phạm vi ảnh hưởng của rủi ro lãi suất và khả năng xử lý của ngân hàng, có 2 tình huống xảy ra:

+ Trường hợp 1: mức độ và phạm vi ảnh hưởng

của rủi ro vượt quá chức năng, thẩm quyền xử lý, Khối PC, QLRR&PCRT lập báo cáo chi tiết về rủi ro lãi suất phát sinh gửi cấp có thẩm quyền (HĐQT, Hội đồng ALCO, PC, QLRR&PCRT, Tổng giám đốc, Hội đồng xử lý rủi ro ..) theo mẫu báo cáo quy định.

+ Trường hợp 2: mức độ, phạm vi ảnh hưởng của rủi ro tương đối nhỏ, nơi phát sinh rủi ro có thể trực tiếp xây dựng phương án xử lý rủi ro.

Tại LienVietPostBank, trong giai đoạn 2011-2016 các báo cáo rủi ro lãi suất được thực hiện phân tích trên 3 loại tiền tệ có số giao dịch lớn và phổ biến nhất tại ngân hàng là: VND, USD và EUR.

### **2.2. Phân tích thực trạng quản trị rủi ro lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt theo quy trình quản trị**

\* *Thực trạng nhận biết rủi ro lãi suất*

- *Nguyên tắc xác định, nhận diện rủi ro của Ngân hàng*

Danh mục các khoản đầu tư, sản phẩm và các tài sản nhạy cảm lãi suất của ngân hàng được cập nhật thường xuyên, liên tục và đánh giá rủi ro lãi suất định kỳ và/hoặc khi phát sinh tùy theo biến động của thị trường

Việc xác định, nhận diện rủi ro được thực hiện đa cấp, từ bộ phận kinh doanh (bộ phận thực hiện các nghiệp vụ có thể phát sinh rủi ro lãi suất) đến bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro và bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Quá trình xác định, nhận diện rủi ro được căn cứ trên các hạn mức rủi ro được Ngân hàng Nhà nước và/hoặc Ngân hàng quy định.

Các biến động của lãi suất thị trường được thường xuyên cập nhật, phân tích và dự báo.

Trước khi ban hành sản phẩm mới và/hoặc tiến hành hình thức đầu tư mới các sản phẩm, các hình thức đầu tư mới trên phải được đánh giá các yếu tố rủi ro lãi suất có thể xảy ra bởi bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro lãi suất và bởi chính bộ phận thực hiện nghiệp vụ.

Việc xác định, nhận diện rủi ro được tiến hành ở cả hai điều kiện của thị trường: khi thị trường ở điều kiện bình thường và khi (giả định) điều kiện thị trường có biến động lớn.

Việc xác định, nhận diện rủi ro lãi suất bao gồm việc nhận diện các rủi ro phát sinh và các rủi ro tiềm ẩn.

- Phân cấp trách nhiệm nhận diện, xác định rủi ro lãi suất của Ngân hàng

Đối với sản phẩm mới: Đơn vị xây dựng sản phẩm mới và Khối PC, QLRR&PCRT (và các Đơn vị, bộ phận có liên quan khác) xác định, đánh giá rủi ro của từng sản phẩm mới của Ngân hàng trước khi ban hành.

Đối với từng giao dịch: Bộ phận kinh doanh thực hiện đánh giá sơ bộ rủi ro lãi suất của sản phẩm đầu tư đối với mỗi giao dịch thực hiện; thực hiện kiểm soát rủi ro đối với giao dịch thực hiện trong thẩm quyền được giao; Khối PC, QLRR&PCRT phối hợp thực hiện quản lý rủi ro theo thẩm quyền được phê duyệt.

Đối với Tài sản - Nợ của toàn Ngân hàng: Phòng Thống kê và Quản lý Tài sản - Nợ thực hiện nhận diện, đo lường rủi ro lãi suất đối với Tài sản - Nợ của ngân hàng.

\* *Thực trạng đo lường rủi ro lãi suất*

Căn cứ đo lường rủi ro lãi suất:

Cơ cấu Tài sản - Nợ của Ngân hàng, chênh lệch kỳ hạn, lãi suất giữa sản phẩm đầu tư và/hoặc nguồn vốn huy động và/hoặc lãi suất thị trường; Cơ chế lãi suất của tài sản, nguồn vốn (lãi suất cố định hay lãi suất thả nổi); Độ nhạy cảm đối với biến động của lãi suất; Mức độ biến động của yếu

tố thị trường:

+ Số liệu thống kê về mức lãi suất cụ thể của các kỳ hạn, loại tiền.

+ Chính sách điều hành lãi suất hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Trung ương các nước, khu vực có tầm ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam.

+ Dự báo các chỉ số kinh tế vĩ mô thị trường.

Phương pháp đo lường rủi ro lãi suất:

Hiện nay LienViet PostBank chủ yếu áp dụng mô hình định giá lại để đo lường rủi ro lãi suất. Mô hình này được ngân hàng tự xây dựng và đưa vào áp dụng đo từ năm 2011. Theo phương pháp này ngân hàng phân tích mức thay đổi thu nhập ròng từ lãi, cho biết mức thay đổi thu nhập ròng từ lãi của Ngân hàng trước các biến động lãi suất thị trường, thông qua việc phân tích khe hở nhạy cảm lãi suất.

Một ví dụ minh chứng về cách đo lường rủi ro lãi suất bằng mô hình định giá lại tại thời điểm 31/01/2014 của LienViet PostBank đối với đồng VND được thể hiện qua bảng 1; biểu đồ 1, 2. (Giai đoạn 2013 đến đầu 2014 là giai đoạn rất khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam, do đó NHNN định hướng điều hành giảm lãi suất sau khi có sự “chạy đua” lãi suất vào cuối 2011 và năm 2012).

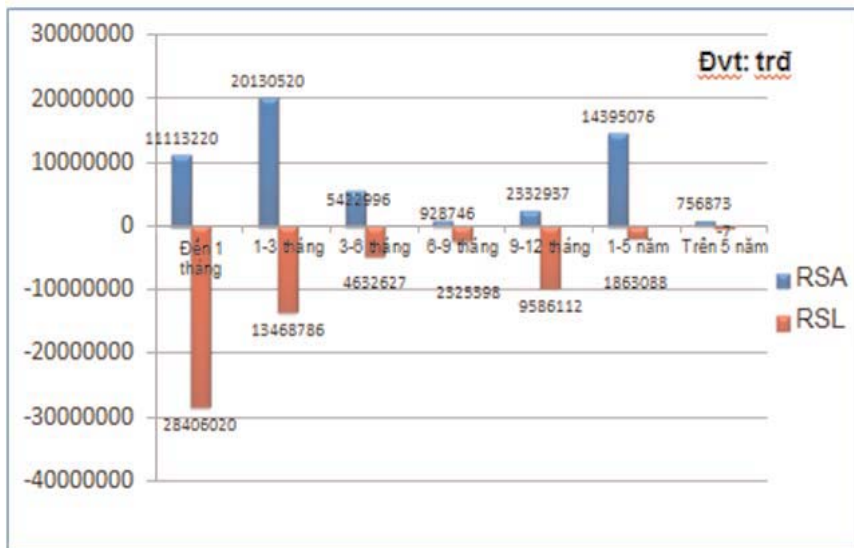
**Bảng 1: Khe hở tài sản và nợ nhạy cảm lãi suất ngày 31/01/2014**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Quá hạn	Không chịu lãi	Đến 1 tháng	Từ trên 1-3 tháng	Từ trên 3-6 tháng	Từ trên 6-9 tháng	Từ trên 9-12 tháng	Từ trên 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Tài sản có (RSA)	3.391.753	9.802.108	11.113.220	20.130.520	5.422.996	928.746	2.332.937	14.395.076	756.873	<b>68.274.264</b>
Tỷ trọng (%)			16%	29%	8%	1%	3%	21%	1%	<b>100%</b>
Tài sản nợ (RSL)	0	7.893.402	28.406.020	13.468.786	4.632.627	2.325.398	9.586.112	1.863.088	7	<b>68.175.441</b>
Tỷ trọng (%)			42%	20%	7%	3%	14%	3%	0%	<b>100%</b>
GAP	3.391.753	1.908.706	(17.292.800)	6.661.734	790.368	(1.396.652)	(7.253.139)	12.531.987	756.866	<b>98.823</b>
GAP cộng dồn			(17.292.800)	(10.631.066)	(9.840.698)	(11.237.349)	(18.490.489)	(5.958.502)	(5.201.636)	

*Nguồn: LienViet PostBank năm 2014*





**Biểu đồ 1:** Trạng thái tài sản và nợ nhạy cảm với lãi suất 31/1/2014



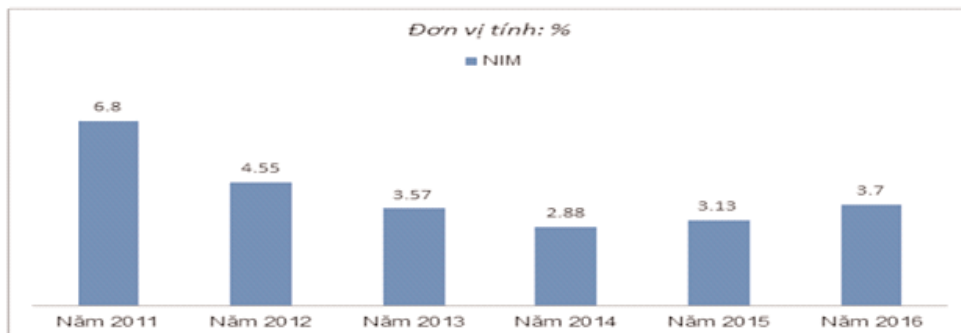
**Biểu đồ 2:** Khe hở nhạy cảm lãi suất ngày 31/01/2014

Nhìn vào biểu đồ 1 và 2 ta thấy xét về tổng thể LienViet PostBank có khe hở tuyệt đối VND âm, do đó ngân hàng sẽ chịu rủi ro lãi suất thị trường tăng và sẽ gia tăng lợi nhuận ròng nếu lãi suất thị trường giảm. Khe hở nhạy cảm lãi suất (giá trị tuyệt đối) vẫn tập trung nhiều nhất tại kỳ hạn 1 tháng đạt (-17.293.800) triệu đồng, tăng 103% so với thời điểm cuối tháng 12 năm 2013.

Kỳ hạn đến 1 tháng tiếp tục là kỳ nhạy cảm lãi suất sẽ có biến động mạnh nhất, ảnh hưởng lớn nhất đến lợi nhuận ròng của ngân hàng trong trường hợp lãi suất có các diễn biến bất lợi (mức tăng/giảm lợi nhuận ròng suất là +/- 172.930 triệu đồng nếu biến động nếu biến động -/+1%). Tại các kỳ hạn nhạy cảm đến 1 tháng, 6-9 tháng và 9-12 tháng, khe hở nhạy cảm lãi suất âm, do đó Ngân hàng gặp bất lợi nếu lãi suất thị trường tăng, có lợi nếu lãi suất thị trường giảm; tại các kỳ hạn nhạy cảm 1-3 tháng, 3-6 tháng, và trên 1 năm, khe hở nhạy cảm lãi suất dương, do đó Ngân hàng gặp bất lợi nếu lãi suất thị trường giảm, có lợi nếu lãi suất thị trường tăng.

Năm 2014 lợi nhuận của LienViet PostBank chỉ đạt được 535 tỷ đồng, giảm 129 tỷ đồng so với năm 2013. Theo báo cáo tổng kết năm 2014 của LienViet PostBank, một trong những nguyên nhân giảm lợi nhuận là do chênh lệch lãi suất không đạt như kỳ vọng. Cụ thể: năm 2014, LienViet PostBank thực hiện chủ trương của NHNN về việc điều chỉnh giảm lãi suất cho vay khiến chênh lệch lãi suất bình quân đầu vào -

đầu ra trên thị trường 1 của Ngân hàng bị thu hẹp (mặt bằng lãi suất năm 2014 được giảm thấp nhất trong gần 1 thập kỷ qua) nên mặc dù huy động và dư nợ đều tăng mạnh so với năm 2013 nhưng thu nhập thuần từ lãi ở mức thấp và không đạt được như kế hoạch đặt ra.



Nguồn: Báo cáo thường niên của LienViet PostBank qua các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016

**Biểu đồ 3:** Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên của LienViet PostBank giai đoạn 2011-2016

\* Thực trạng kiểm soát rủi ro lãi suất

- Kiểm soát chấp hành các hạn mức
- + Kiểm soát NIM: duy trì tỷ lệ lãi cận biên

Qua bảng trên ta thấy tỷ lệ thu nhập lãi cận biên NIM trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016 luôn cao hơn hoặc bằng mức trung bình của hệ thống là 2,8%. Tuy nhiên trong vòng 6 năm tỷ lệ này có nhiều sự thay đổi, cao nhất là năm 2012, đạt 4,55% và thấp nhất là năm 2014 đạt 2,88%.

Thu nhập thuần từ lãi chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận của LienVietPostBank (gần 90%). Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LienVietPostBank cao cộng với tỷ lệ thu nhập lãi cận biên (NIM) cao hơn mức trung bình của hệ thống ngân hàng cũng góp phần tăng thêm hiệu quả hoạt động của LienVietPostBank trong giai đoạn 2011-2016.

+ Kiểm soát khe hở nhạy cảm lãi suất

Nhằm giới hạn mức tổn thất giá trị tài sản và nợ của ngân hàng trước những biến động lãi suất thị trường, LienVietPostBank đã xây dựng và kiểm soát thực hiện hạn mức khe hở tài sản và nợ nhạy cảm lãi suất cho các giỏ kỳ hạn như: dưới 1 tháng, từ trên 1 tháng đến 3 tháng, từ trên 3 tháng đến 6 tháng, từ trên 6 tháng đến 9 tháng, từ trên 9 tháng đến 12 tháng, từ trên 1 năm đến 5 năm và trên 5 năm.

Dựa trên những tính toán khe hở nhạy cảm lãi suất, LienVietPostBank điều chỉnh khe hở nhạy cảm lãi suất căn cứ vào những dự đoán về biến động lãi suất thị trường. Để biểu diễn khe hở nhạy cảm lãi suất các ngân hàng thương mại nói chung và LienVietPostBank nói riêng còn sử dụng biểu đồ độ lệch đối với tài sản và nợ nhạy cảm lãi suất,

thể hiện số vốn chịu rủi ro lãi suất và số vốn theo từng thời kỳ tái định giá. Biểu đồ độ lệch được lập đơn giản bằng cách sử dụng khe hở nhạy cảm lãi suất cùng với việc phân loại các tài sản và nợ theo từng kỳ hạn tái định giá.

Biểu đồ độ lệch

cho phép các nhà quản lý ngân hàng có cái nhìn tổng quát về tình hình tài sản và nợ của ngân hàng, có thể đánh giá được tình hình thanh khoản của hệ thống ứng với từng thời điểm. Tuy nhiên các đánh giá chỉ là định tính, chưa đưa ra được các kết quả định lượng cụ thể trong trường hợp lãi suất thị trường biến động. Khi có một sự thay đổi lãi suất trên thị trường, các nhà quản trị sẽ không thể tính toán được mức độ ảnh hưởng của sự thay đổi lãi suất đến lợi nhuận của ngân hàng gây khó khăn cho việc kiểm soát rủi ro lãi suất.

- Sử dụng các công cụ phái sinh

Hiện nay LienVietPostBank áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro lãi suất bằng các công cụ phái sinh rất khiêm tốn với sản phẩm chủ yếu là hoán đổi lãi suất.

### 3. Đánh giá hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại LienVietPostBank

Sau hơn 9 năm hoạt động, LienVietPostBank đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động quản trị rủi ro nói chung và quản trị rủi ro lãi suất nói riêng. Cụ thể:

*Thứ nhất*, các cấp lãnh đạo ngân hàng ngày càng nhận thức nhiều hơn về tầm quan trọng của quản trị rủi ro lãi suất.

*Thứ hai*, Ngân hàng đã ban hành được chính sách quản trị rủi ro lãi suất, tạo dựng cơ sở pháp lý giúp cho hoạt động quản trị rủi ro lãi suất của toàn ngân hàng đạt hiệu quả.

*Thứ ba*, mô hình tổ chức quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng ngày càng hoàn thiện.

*Thứ tư*, Ngân hàng đã thành lập phòng chuyên phân tích các nguồn tin trên thị trường, thường

xuyên theo dõi sự biến động của lãi suất thị trường và đưa ra các nhận định của mình hàng tuần, hàng tháng... báo cáo lên Hội đồng ALCO. Các nhận định này là cơ sở để Ban lãnh đạo ngân hàng ra các quyết định có liên quan đến công tác quản trị rủi ro lãi suất.

*Thứ năm*, Ngân hàng đã chú trọng đến vấn đề đo lường rủi ro lãi suất bằng việc áp dụng mô hình định giá lại và có văn bản hướng dẫn cụ thể từng bước thực hiện mô hình này.

*Thứ sáu*, hoạt động kiểm soát rủi ro lãi suất được thực hiện thường xuyên và đồng bộ; đã xây dựng được hệ thống thông tin, báo cáo phục vụ hoạt động quản trị rủi ro lãi suất, đảm bảo hoạt động rủi ro lãi suất có cơ sở dữ liệu đầy đủ phục vụ yêu cầu quản lý toàn diện, hiệu quả trong quản trị rủi ro lãi suất và đáp ứng yêu cầu về quản trị nội bộ ngân hàng.

Tuy nhiên, hoạt động quản trị rủi ro lãi suất của LienVietPostBank cũng có nhiều hạn chế. Cụ thể:

- Quá trình triển khai thực hiện chính sách quản trị rủi ro lãi suất còn nhiều bất cập.
- Chưa có bộ phận chuyên trách quản trị rủi ro lãi suất.
- Chưa ban hành được hệ thống các hạn mức rủi ro dưới dạng văn bản.
- Các phương pháp đo lường rủi ro lãi suất còn ở mức đơn giản, chưa xác định cụ thể được mức tổn thất.
- Việc sử dụng các công cụ và biện pháp quản trị còn hạn chế.

- Công tác dự báo lãi suất còn nhiều bất cập.

Nguyên nhân của những bất cập trên là do:

*\* Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, nhận thức về rủi ro và quản trị rủi ro của các nhà quản trị điều hành ngân hàng chưa thực sự toàn diện.

*Hai là*, công tác nhân sự chưa hiệu quả.

*Ba là*, nền tảng công nghệ chưa định hướng tốt để hỗ trợ quản trị rủi ro lãi suất.

*Bốn là*, hoạt động kiểm soát nội bộ của ngân hàng còn nhiều hạn chế.

*\* Nguyên nhân khách quan*

*Một là*, chính sách điều hành lãi suất của NHNN cùng với chương trình hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với một số doanh nghiệp, lãi suất cho vay ưu đãi đối với 5 lĩnh vực ưu tiên, nên lãi suất huy động và cho vay tại LienVietPostBank nói riêng,

các NHTM nói chung không phản ánh chính xác tín hiệu thị trường.

*Hai là*, Nhà nước chưa hoàn thiện các văn bản pháp lý về việc đo lường và quản lý rủi ro lãi suất.

*Ba là*, thị trường tài chính - tiền tệ đang trên đà phát triển. Hiện nay, sự phát triển của thị trường tài chính - tiền tệ của Việt Nam còn rất hạn chế.

*Bốn là*, việc áp dụng công cụ phái sinh ở thị trường Việt Nam còn rất nhiều hạn chế. Lý do: (i) Chưa có hành lang pháp lý đầy đủ cho thị trường phái sinh; (ii) Tâm lý e ngại của các doanh nghiệp cũng như chưa có các nhà tạo lập thị trường.

*Năm là*, sự không tôn trọng kỳ hạn của khách hàng.

*Sáu là*, NHNN nhiều khi can thiệp quá sâu vào thị trường tài chính theo các công cụ mệnh lệnh hành chính, lãi suất của các NHTM phụ thuộc vào các quy định của NHNN. Các biện pháp can thiệp hành chính vào thị trường tài chính đã có tác dụng khác nhau nhưng nhiều khi làm méo mó cung cầu thị trường tiền tệ.

#### **4. Dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trong giai đoạn sắp tới**

##### **4.1. Bối cảnh quốc tế**

Có 3 xu hướng chính chi phối quá trình cải cách và hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại trên thế giới trong vòng 10 năm tới gồm: (i) Xu hướng sáp nhập và mua lại diễn ra mạnh mẽ; (ii) Xu hướng phát triển mạnh dịch vụ ngân hàng bán lẻ và (iii) Xu hướng đẩy mạnh việc giám sát, quản lý rủi ro trong hoạt động của các ngân hàng thương mại.

Sau khủng hoảng kinh tế - tài chính năm 2008, vấn đề giám sát, quản lý rủi ro của các nước và các tổ chức quốc tế (IMF, WB, BASEL ...) tập trung nhiều vào giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

Ngoài Basel III với những quy định nghiêm ngặt hơn về khái niệm và tiêu chuẩn tối thiểu cao hơn để đảm bảo an toàn vốn, hạn chế rủi ro kỳ hạn, rủi ro hoạt động cùng với phương pháp giám sát an toàn vĩ mô, các nước G20 đã thống nhất phối hợp quản lý nhằm tăng cường giám sát và quản lý rủi ro các hoạt động ngân hàng thương mại theo hướng: (i) Thiết lập các quy tắc mới nhằm giám sát các quỹ phòng ngừa rủi ro. (ii) Tăng cường các quy định, quy chế quốc tế với các ngân



hàng và các định chế tài chính, buộc các ngân hàng phải có chính sách và biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng. (iii) Phát hiện sớm, phòng ngừa các hoạt động kinh doanh chứa đựng nhiều rủi ro, minh bạch hóa hoạt động kinh doanh ngân hàng.

#### **4.2. Bối cảnh trong nước**

Tiến trình cải cách toàn diện nền kinh tế, đã đạt được 1 số kết quả nhất định. Tuy nhiên nhiều thách thức vẫn tiềm ẩn. Cụ thể: (i) Kinh tế phát triển thiếu bền vững, chất lượng, hiệu quả, tính cạnh tranh thấp, hiệu quả sử dụng nguồn lực thấp. (ii) Hệ thống tài chính ngân hàng phát triển thiếu bền vững, tiềm ẩn nhiều rủi ro và dễ tổn thương trước các cú sốc. (iii) Những biến động của kinh tế - tài chính thế giới dự báo sẽ tiếp tục gây ra tác động đa chiều đối với kinh tế - xã hội Việt Nam.

Những dự báo trên cho thấy lãi suất sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Vì vậy tiếp tục hoàn thiện và tăng cường quản trị rủi ro lãi suất là yêu cầu đặt ra đối với mọi ngân hàng, trong đó LienVietPostBank không phải là ngoại lệ.

#### **5. Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại LienViet PostBank**

Đứng trước bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế kết hợp với kết quả phân tích thực trạng quản trị rủi ro lãi suất tại LienViet PostBank cho thấy trong thời gian tới hoạt động quản trị rủi ro lãi suất của Ngân hàng cần phải có những giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện như sau:

##### **5.1. Nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro lãi suất của ban điều hành**

Nhận thức, triết lý, phong cách điều hành của ban lãnh đạo ngân hàng và văn hóa quản trị rủi ro hình thành trong nội bộ ngân hàng là những nhân tố môi trường quan trọng tác động đến sự thiết kế và vận hành của hoạt động quản trị rủi ro. Do vậy, ban điều hành LienViet PostBank cần trang bị cho mình những nhận thức hiện đại về quản trị rủi ro bao gồm quan điểm, thái độ về quản trị rủi ro và truyền tải những nhận thức đó đến toàn bộ các cấp quản lý bên dưới, từ đó, xây dựng được một văn hóa quản trị rủi ro trong toàn doanh nghiệp. Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro thị trường các bộ phận quản trị cách tốt nhất giai đoạn hiện nay vẫn là kết hợp đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tư vấn. LienViet PostBank cần tổ chức nhiều hơn các

lớp bồi dưỡng ngắn hạn với trình độ nâng cao dần cho các cán bộ điều hành các cấp với từng phương pháp học liệu riêng phù hợp. Mặt khác, các quản trị viên điều hành cấp cao cần có sự hợp tác của các chuyên gia về quản trị rủi ro thị trường nói riêng như một tiêu thức bắt buộc để được lựa chọn và bổ nhiệm vào các vị trí cán bộ quản trị và điều hành tương xứng.

##### **5.2. Hoàn thiện chính sách và mô hình tổ chức quản trị rủi ro lãi suất**

LienViet PostBank cần hoàn thiện các chính sách quản trị rủi ro lãi suất và các thủ tục tiến hành một cách rõ ràng và phù hợp với bản chất và quy mô hoạt động của ngân hàng, nhằm hạn chế và kiểm soát rủi ro lãi suất. Các chính sách quản trị rủi ro lãi suất cần được phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn về việc ra quyết định về “khẩu vị” rủi ro và mức độ rủi ro lãi suất mà ngân hàng đang phải gánh chịu. Tất cả các chính sách rủi ro lãi suất cần được xem xét lại thường xuyên và điều chỉnh khi cần thiết. Bên cạnh đó, trước khi giới thiệu một sản phẩm mới, phòng ngừa rủi ro/bảo hiểm, hoặc chiến lược quản trị, ngân hàng cần thiết phải đảm bảo rằng chính sách và thủ tục đã được xây dựng đầy đủ nhằm quản lý rủi ro ở mức chấp nhận được.

Ngay từ đầu năm 2015, LienVietPostBank đã xây dựng mô hình tổ chức quản trị rủi ro theo hướng hiện đại, 3 lớp phòng vệ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân mà mô hình quản trị rủi ro LienVietPostBank đã và đang duy trì chưa thực sự phát huy hiệu quả, mô hình quản trị rủi ro nói chung và quản trị rủi ro lãi suất nói riêng tại LienVietPostBank vẫn cần được hoàn thiện một số nội dung sau: (i) Cần phân tách và xác định rõ chức năng của từng lớp bảo vệ; (ii) Đảm bảo nâng cao tính hiệu quả của từng lớp bảo vệ.

##### **5.3. Áp dụng mô hình giá trị chịu rủi ro (VaR) nhằm lượng hóa rủi ro lãi suất**

Trong hoạt động QTRRLS, mô hình giá trị chịu rủi ro (VaR) được áp dụng như một công cụ đo lường định lượng hữu hiệu nhất hiện nay. Hầu hết các NHTM trên thế giới đều đang áp dụng mô hình tính VaR để xác định mức độ chịu rủi ro tối đa đối với các hoạt động kinh doanh trên thị trường tài chính của mình, trên cơ sở đó các ngân hàng có thể đưa ra các yêu cầu tối thiểu liên quan đến RRLS.

Mô hình giá trị chịu rủi ro (VaR) được xây dựng trên những cơ sở lý thuyết xác suất, thống kê và được phát triển phổ biến đầu những năm 1990 bởi các nhà khoa học và toán học tài chính. VaR được định nghĩa là số tiền tổn thất lớn nhất cho một danh mục đầu tư có thể bị thua lỗ với một mức độ tin cậy xác định, thường là 95% hoặc 99%. Đối với các nhà quản lý ngân hàng thì VaR khiến cho việc quản lý rủi ro trở nên trực quan, cụ thể và dễ dàng hơn rất nhiều. Ngoài ra VaR còn được chuẩn hóa quốc tế trong tiêu chuẩn Basel II cho các ngân hàng.

Hiện nay, có 4 phương pháp xác định VaR, bao gồm: Phương pháp phương sai, Hiệp phương sai (Variance and Covariance Method); Phương pháp phân tích quá khứ (Historical Simulation); Phương pháp ma trận rủi ro (Risk Metrics); Phương pháp mô phỏng Monte Carlo (Monte Carlo Simulation)

Đối với 4 phương pháp tính VaR hiện nay thì mỗi phương pháp đều có những ưu điểm mạnh và điểm yếu khác nhau, cụ thể được so sánh ở bảng sau:

*Thứ nhất*, các phương pháp phương sai - hiệp phương sai/Risk Metrics thiết kế đơn giản nhưng không hiệu quả cho các danh mục phi tuyến tính (quyền chọn); phương pháp mô phỏng Monte Carlo có độ chính xác cao nhưng cách làm phức tạp và không dễ chọn một phân bố xác suất.

*Thứ hai*, quan trọng nhất đối với phương pháp phân tích quá khứ là dữ liệu về quá khứ của cả nội bộ ngân hàng và thị trường (thông tin về lãi suất qua thời gian). Yếu tố này các ngân hàng thương mại trong nước đã xây dựng được hệ thống dữ liệu về quá khứ.

*Thứ ba*, hạn chế lớn nhất của phương pháp phân tích quá khứ khi giả định diễn biến của các yếu tố thị trường trong quá khứ và tương lai đồng nhất là không đúng. Khi ấy VaR sẽ được ước tính không chính xác và các ngân hàng sẽ gặp phải nhiều rủi ro. Tuy nhiên, về cơ bản khi diễn biến thị trường quá xấu so với tính toán của các ngân hàng thì các phương pháp tính VaR khác cũng sẽ không chính xác. Điều này đã được chứng minh ở một số

Phương pháp	Ưu điểm	Nhược điểm
Phương pháp phân tích quá khứ	* Thiết kế và áp dụng dễ dàng * Không cần giả thuyết về quy luật phân bố	* Đòi hỏi nguồn dữ liệu rất lớn * Tương lai có thể không giống quá khứ
Phương pháp phương sai - hiệp phương sai; Phương pháp ma trận rủi ro	* Thiết kế và áp dụng dễ dàng * Áp dụng cho danh mục đầu tư bao gồm chứng khoán tuyến tính (như cổ phiếu)	* Tính VaR không tốt cho những chứng khoán phi tuyến (quyền chọn) * Ít quan tâm đến trường hợp xấu nhất và như vậy không chứng minh được giả thuyết về phân bố chuẩn của các dữ liệu
Phương pháp mô phỏng Monte carlo	* Có khả năng tính VaR rất chính xác * Áp dụng cho danh mục đầu tư bao gồm chứng khoán phi tuyến (quyền chọn)	* Không dễ chọn một phân bố xác suất * Chi phí tính toán rất cao (thời gian thực thi, bộ nhớ máy vi tính mạnh, ...)

Trong điều kiện hiện nay, bước đầu LienVietPostBank nên áp dụng phương pháp tính VaR cơ bản đó là: phương pháp phân tích quá khứ (Historical method). Bởi lẽ:

ngân hàng trên thế giới trong cuộc khủng hoảng tài chính 2008.

Để đo lường và báo cáo về VaR theo phương pháp phân tích quá khứ, LienVietPostBank cần thực hiện trình tự sau:

- Xác định những yếu tố tạo ra rủi ro lãi suất cho ngân hàng: đây là các biến động của thị trường về các yếu tố lãi suất làm ảnh hưởng đến thu nhập và giá trị ròng của ngân hàng.

- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu quá khứ theo thời gian để tiến hành mô phỏng. Hệ thống dữ liệu này phải đảm bảo tính liên tục và trong một khoảng thời gian đủ dài để việc mô phỏng quá khứ được chính xác.

- Dựa trên sự mô phỏng về quá khứ để hình thành diễn biến dự kiến ở tương lai với giả định những biến động trong tương lai là sự tái hiện lại diễn biến trong quá khứ.

- Dựa trên mô phỏng về diễn biến thị trường trong tương lai, ngân hàng sẽ định ra các kịch bản rủi ro trong danh mục tài sản tài chính của mình.

- Sử dụng công thức tính với một khoảng tin cậy nhất định để tính VaR theo phương pháp phân tích quá khứ.

#### **5.4. Xây dựng hệ thống các hạn mức rủi ro lãi suất dưới dạng văn bản**

Vì vậy, LienViet PostBank cần sớm ban hành quy định về hạn mức rủi ro lãi suất. Bởi vì, mục tiêu của việc kiểm soát rủi ro lãi suất là quản lý mức độ tổn thất của ngân hàng trước các biến động có thể xảy ra của lãi suất so với các hạn mức đã được phê duyệt. Bộ chỉ số đo lường rủi ro lãi suất và các hạn mức được thiết lập và công cụ để thực hiện quản lý trạng thái rủi ro lãi suất. Bộ chỉ số hạn mức rủi ro lãi suất phải thống nhất với phương pháp đo lường các loại rủi ro lãi suất và được thiết lập phù hợp với quy mô vốn, kế hoạch chiến lược kinh doanh và trạng thái rủi ro của LienVietPostBank.

#### **5.5. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chuyên sâu về quản trị rủi ro lãi suất.**

LienViet PostBank cần xây dựng một đội ngũ nhân viên trong bộ phận quản trị rủi ro lãi suất phù hợp với cường độ và mức độ phức tạp của các

công việc và khuyến khích kết hợp những người có các chuyên môn khác nhau (giữa kiến thức mang tính kỹ thuật - định lượng với kiến thức kinh doanh về mặt định tính). Ngoài ra ngân hàng cũng khuyến khích chia sẻ, truyền đạt các kiến thức, kinh nghiệm về quản lý rủi ro thông qua các cuộc hội thảo, khóa đào tạo. Trước mắt, để phát triển nguồn nhân lực, cần tiến hành đồng loạt trên các mặt như sau: (i) Tập trung cho công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập; (ii) Do quản trị rủi ro lãi suất là một vấn đề mới mẻ và phức tạp nên công tác đào tạo cần được thực hiện một cách chuẩn mực, bài bản thông qua các nhà tư vấn nước ngoài hoặc các định chế tài chính nước ngoài bằng các khóa học trong nước hay các khóa đào tạo, thực tập ở nước ngoài để các nhà quản lý có thể học hỏi những chuẩn mực quốc tế; (iii) Cần phải sử dụng các cán bộ quản lý sau đào tạo một cách có hiệu quả, trao quyền và ràng buộc về trách nhiệm, nghĩa vụ cho những cán bộ có năng lực để họ có thể phát huy được những khả năng của mình; (iv) Xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, chuyên sâu đối với từng lĩnh vực hoạt động, từng sản phẩm, dịch vụ mới bằng nhiều hình thức như tổ chức huấn luyện ngắn ngày, hội thảo chuyên đề khoa học, hợp tác trao đổi với các ngân hàng có quan hệ đại lý hay tự đào tạo tạo các chi nhánh, trung tâm đào tạo khu vực theo các chương trình được thống nhất và chuẩn hóa; (v) Xây dựng hệ thống khuyến khích đối với người lao động (cơ chế tiền lương, khen thưởng, ...).

#### **5.6. Hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ ngân hàng**

Hiện nay, hệ thống công nghệ thông tin quản lý tại ngân hàng còn yếu vẫn chưa hỗ trợ được việc lập báo cáo và đáp ứng được yêu cầu quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng trong xu thế hội nhập quốc tế. Ngân hàng chưa có các công cụ phần mềm nhằm phân tích độ nhạy cảm của lãi suất nhằm xác định ảnh hưởng của việc thay đổi lãi suất đối với kết quả hoạt động kinh doanh ngân

hàng khi lãi suất thị trường biến động. So với các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài thì hệ thống công nghệ thông tin của LienViet PostBank là rất lạc hậu. Vì các ngân hàng nước ngoài có lợi thế rất lớn về trình độ công nghệ thông tin, họ có sẵn chương trình, phần mềm đáp ứng được nhu cầu dự báo và kiểm soát rủi ro lãi suất trong tình hình kinh tế hiện nay.

Trên thế giới, khoa học và công nghệ quản trị rủi ro lãi suất đã đạt đến một trình độ hiện đại. Các NHTMCP có vốn đầu tư nước ngoài đã tiếp thu và áp dụng các phương pháp hiện đại để lượng hóa rủi ro lãi suất phù hợp với trình độ của ngân hàng mình và quy định của cơ quan quản lý của Nhà nước. Trong khi đó, LienViet PostBank có trình độ công nghệ vẫn còn lạc hậu nên việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc dự báo, kiểm soát rủi ro lãi suất gặp rất nhiều khó khăn, làm giảm khả năng cạnh tranh của ngân hàng. Mỗi khi cần dự báo thì chỉ dựa vào số liệu quá khứ, việc trích lọc số liệu mất thời gian vì phải mất thời gian xử lý số liệu sơ cấp và có nhiều số liệu không thể tách ra theo từng kỳ hạn.

Ngân hàng nên có những hệ thống thông tin thích hợp cho việc đo lường, giám sát, kiểm toán cũng như báo cáo tình trạng rủi ro lãi suất. Báo cáo phải được cung cấp kịp thời cho nhà quản trị ngân hàng. Tuy ngân hàng đã nhận diện được rủi ro lãi suất nhưng mới dừng lại ở việc xác định khuynh hướng rủi ro lãi suất, chưa ứng dụng các mô hình lượng hóa rủi ro để phân tích định lượng trên cơ sở biến động lãi suất và dự đoán thay đổi lãi suất. Do hoạt động của ngân hàng ngày càng đa dạng và phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro đặc biệt là rủi ro lãi suất.

Với hệ thống công nghệ thông tin lạc hậu như hiện nay thì ngân hàng khó mà cung cấp số liệu một cách kịp thời, đầy đủ và chính xác để đáp ứng cho nhu cầu phân tích và quản trị rủi ro lãi suất khi xảy ra biến động lãi suất. Vì lý do trên nên việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản trị rủi ro

lãi suất là vô cùng cần thiết và cấp bách. Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào công tác quản trị rủi ro lãi suất bằng cách hợp tác với các công ty phần mềm lớn, uy tín trên thị trường hiện nay. Trên cơ sở đó xây dựng một hệ thống thông tin, các mô hình quản trị rủi ro lãi suất, phần mềm ứng dụng vào phân tích số liệu, nghiên cứu và dự báo rủi ro lãi suất hiện đại như:

Tiếp tục triển khai hệ thống kế toán tài chính tập trung Oracle ERP. Hệ thống này được gọi là bộ phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp đưa vào sử dụng tại LienViet PostBank từ tháng 9/2016 bao gồm hệ thống công nợ phải thu, công nợ phải trả, sổ cái, báo cáo tài chính, tia sản cố định, mua sắm tập trung, quản lý ấn chỉ, hàng tồn kho và tích hợp với Core banking. Hệ thống Oracle ERP được áp dụng toàn bộ ngân hàng, gồm Hội sở chính và toàn bộ các chi nhánh và Phòng giao dịch đã mang lại nhiều lợi ích, giúp cho LienVietPostBank quản trị nội bộ theo chuẩn thế giới và làm nền tảng cho hoạt động ngân hàng thương mại hiện đại, nâng cao hiệu quả quản trị nói chung của ngân hàng cũng như hoạt động động quản trị rủi ro lãi suất nói riêng.

Sử dụng hệ thống Core banking phiên bản mới nhất hiện nay vì Core banking sẽ giúp ngân hàng quản trị rủi ro tốt hơn. Ngân hàng có thể sử dụng phần mềm hỗ trợ ra quyết định để quản trị hiệu quả hơn trong hoạt động, điều hành kinh doanh và quản trị rủi ro. Trong năm 2015 và 2016, LienVietPostBank đã đầu tư nâng cấp dung lượng toàn bộ kênh truyền dẫn kết nối các đơn vị kinh doanh lên 4 lần đảm bảo tốc độ truy cập, đồng thời quy hoạch lại kiến trúc hệ thống mạng theo hướng dịch vụ, kết hợp với mở rộng hệ thống máy chủ tại 2 Trung tâm dữ liệu đảm bảo hạ tầng cho việc triển khai thành công các hệ thống phần mềm trọng điểm của Ngân hàng năm 2016.

Ngân hàng phải tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên công nghệ thông tin tham gia những buổi hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin

trong lĩnh vực ngân hàng. Để gặp gỡ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các chuyên gia, cán bộ công nghệ thông tin, nghiệp vụ tài chính ngân hàng và các nhà cung cấp giải pháp công nghệ thông tin, dịch vụ ngân hàng. Từ đó có cái nhìn sâu sắc cụ thể và thực tế hơn trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin hiện đại vào hệ thống công nghệ của ngân hàng.

Bên cạnh đó, ngân hàng cần phải trang bị cơ sở vật chất hiện đại phục vụ tốt cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị rủi ro lãi suất. Và sử dụng các phần mềm mới để đơn giản hóa các bước thực hiện quản trị rủi ro lãi suất so với việc tính toán thủ công. Ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống thanh toán điện tử, chuyển tiền điện tử nhằm thu hút khách hàng và thống kê chính xác được từng giao dịch của ngân hàng.

#### **5.7. Các giải pháp khác**

- Hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội bộ trong quản trị rủi ro lãi suất.
- Nghiên cứu, dự báo biến động lãi suất.
- Tăng cường sử dụng công cụ phái sinh vào phòng ngừa rủi ro lãi suất.

Tóm lại, quá trình tự do hóa lãi suất cùng xu thế hội nhập của ngành ngân hàng Việt Nam vừa tạo điều kiện cho các NHTM Việt nam nói chung và LienVietPostBank nói riêng có nhiều cơ hội kinh doanh, tạo động lực cho ngân hàng trong việc cạnh tranh nhưng cũng để lại nguy cơ về rủi ro lãi suất cao. Vì vậy, hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất là nhiệm vụ cần thiết phải thực hiện đối với LienVietPostBank trong giai đoạn hiện nay.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyễn Thị Phương Liên (2011), *Giáo trình quản trị tác nghiệp ngân hàng thương mại*, Nhà xuất bản Thống kê.
2. LienViet PostBank, *Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016*.

3. LienViet PostBank (2013), Quyết định số 606/2013/QĐ-LienViet PostBank ngày 22/02/2013, *Quy định về quản lý rủi ro thị trường*.

4. Nguyễn Thị Mùi (2006), *Quản trị Ngân hàng Thương mại*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.

5. Ngân hàng Nhà nước, *Báo cáo thường niên năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016*, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông, Hà Nội.

6. Ngân hàng Nhà nước (2017), *Thông tư số 08/2017/TT-NHNN, ngày 01/8/2017 về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng*.

7. Ngân hàng Nhà nước, *Thông tư số 14/2017/TT-NHNN, ngày 29/09/2017 về quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng*.

8. Joel Bessis, *Risk Management in Banking*, John Wiley&Son, Ltd, 2011.

9. Fredic S. Mishkin (2009), *The Economics of Money, Banking and Financial Markets*.

10. Peter S.Rose (2004), *Commercial bank management*, Texas A&M University.

11. Rose, P.Rose & S.C.Hudgins (2013), *Bank Management and Management and Financial Services*, 9<sup>th</sup> Edition, McGraw-Hill Irvin.

#### **Summary**

The paper analyzes the interest rate risk management according to functions and process at LienVietPostBank to explore the achievements and limitations in risk management activities. The article also presents the current socio-economic context in the country and in the world. Basing on those conditions, the author offers solutions and recommendations to improve the management of interest rate risk in LienVietPostBank at present as well as in the future.